

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 01 - 2023.

V/v ly hôn giữa chị Yến và anh Tú

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Biền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Khang, bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 203/2022/TLST- HNGĐ ngày 23/12/2022 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1994. Địa chỉ: **Đ, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định**

- Bị đơn: Anh **Lưu Văn T**, sinh năm 1987. Địa chỉ: **Xóm L, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định**

Tại phiên tòa có mặt chị **Y**, vắng mặt anh **T** (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Y** thể hiện: Chị và anh **Lưu Văn T** đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 02 năm 2017 đăng kí kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định** trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết cho chị được ly hôn với anh **Lưu Văn T**. Về con chung giữa chị và anh **T** không có con chung. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh **Lưu Văn T** nộp bản tự khai thể hiện về thời gian và điều kiện kết hôn phù hợp với những điều chị **Y** đã trình bày tại Tòa án. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống có mâu thuẫn nguyên nhân là do không hợp tính cách, thường xuyên tranh cãi. Nay chị **Y** có đơn xin ly hôn với anh thì anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh nên nhất trí ly hôn với chị **Y**. Về con chung: Anh xác định không có con chung với chị **Y**. Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh **T** tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh **Lưu Văn T** đăng ký hộ khẩu thường trú tại **xã N, huyện N, tỉnh Nam Định**. Chị **Nguyễn Thị Y** có đơn xin ly hôn anh **Lưu Văn T** và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên toà anh **T** có đơn xin xét xử vắng mặt nên Toà án giải quyết vắng mặt anh **T** là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị **Nguyễn Thị Y** và anh **Lưu Văn T** vào ngày 23/02/2017 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã N** là hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Nay chị **Y** xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vợ chồng được ly hôn. Anh Tú xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên cũng nhất trí ly hôn. Vì vậy việc ly hôn giữa chị **Y** và anh **T** là thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung, tài sản chung: Chị **Nguyễn Thị Y** và anh **Lưu Văn T** không có con chung, tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, tài sản chung nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị **Nguyễn Thị Y** phải nộp án phí dân dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[1] Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Lưu Văn T.

[2] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp theo biên lai số 0000863 ngày 23/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị Y đã nộp đủ án phí.

[3] Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã Nghĩa Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

đã ký

Bùi Văn Biền